

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH P

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2017/HNGĐ-ST
Ngày 15 tháng 9 năm 2017
“V/v Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Tố Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1, Ông Nguyễn Văn Chung

2, Ông Nguyễn Thế Lực

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Phùng Ngọc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 135/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2017 về việc tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Y, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh P (Có mặt).

Bị đơn: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1986

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh P

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại: Đội 3, K3, Trại giam T, tổng cục VIII, Bộ Công an (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 30 tháng 5 năm 2017 và các lời khai tiếp theo tại tòa án, nguyên đơn chị Lê Thị Y trình bày:

Chị đăng ký kết hôn với anh Hoàng Văn H ngày 23/02/2007 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh P. Trước khi đăng ký kết hôn có được tự do tìm hiểu và việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện.

Về tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H: Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận nhưng chỉ được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong việc làm ăn, ngoài ra anh H còn có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, anh H không quan tâm đến vợ con. Chị khuyên bảo nhưng anh H không nghe mà còn chửi mắng và đánh đập chị nhiều lần. Sau đó, anh H có hành vi vi phạm pháp luật đến năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 7 năm tù về tội “Hiếp dâm” hiện đang chấp hành án phạt tù tại Đội 3, K3, Trại giam T, tổng cục VIII, Bộ Công an. Sau khi anh H đi chấp hành án, thời gian đầu chị có lên thăm gặp và gửi tiền cho anh H nhưng từ năm 2013 chị không lên thăm và không gửi tiền cho anh H nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh Hoàng Văn H có hai con chung là Hoàng Đức A, sinh ngày 08/7/2008 và Hoàng Minh D, sinh ngày 14/10/2011, nay cả hai cháu đang ở cùng chị. Ly hôn, chị xin được tiếp tục nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác, công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai ngày 21/6/2017 anh H trình bày và xác nhận: Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống như chị Lê Thị Y trình bày là đúng anh không bổ sung gì. Trong quá trình chung sống anh và chị Y không xảy ra mâu thuẫn nào, cuộc sống vợ chồng bình thường. Năm 2012 anh bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 7 năm tù về tội “Hiếp dâm” hiện đang chấp hành án phạt tù tại đội 3, K3, Trại giam T, tổng cục VIII, Bộ Công an. Nay chị Y xin ly hôn anh không đồng ý vì hai con chung của anh và chị Y, anh không muốn các cháu phải thiếu tình thương của bố và mẹ và mặc cảm về việc bố mẹ ly hôn khi các cháu đã lớn.

Về con chung: Anh và chị Lê Thị Y có hai con chung là Hoàng Đức A, sinh ngày 08/7/2008 và Hoàng Minh D, sinh ngày 14/10/2011.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Hoàng Văn H có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu quan điểm như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ và việc chấp hành thời hạn chuẩn bị xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử Thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn đang chấp hành hình phạt tù giam nên không có mặt tại phiên tòa được, nhưng bị đơn đã có lời khai và có đơn xin xét xử vắng mặt nên bị đơn cũng đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử cho chị Lê Thị Y được ly hôn anh Hoàng Văn H.

Giao cho chị Lê Thị Y tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng Hoàng Đức Anh, sinh ngày 08/7/2008 và Hoàng Minh Duy, sinh ngày 14/10/2011.

Chị Lê Thị Y phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa bị đơn anh Hoàng Văn H vắng mặt nhưng anh có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh H theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Chị Lê Thị Y kết hôn với anh Hoàng Văn H có đăng ký kết hôn, đây là cuộc hôn nhân tự nguyện, hợp pháp.

Theo lời trình bày của chị Lê Thị Y thì: Sau khi kết hôn, chị Y và anh Hoàng Văn H chỉ chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, về sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong việc làm ăn và anh H không quan tâm đến vợ con. Năm 2012 anh H bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xử phạt 7 năm tù về tội “Hiếp dâm” hiện đang chấp hành án phạt tù tại đội 3, K3, Trại giam T, tổng cục VIII, Bộ Công an. Nay chị Y xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với anh H. Anh H cho rằng giữa chị Y và anh không xảy ra mâu thuẫn nào, cuộc sống vợ chồng bình thường. Nay chị Y xin ly hôn anh không đồng ý vì hai con chung của anh và chị Y, anh không muốn các cháu phải thiếu tình thương của bố và mẹ và mặc cảm về việc bố mẹ ly hôn khi các cháu đã lớn. Hội đồng xét xử thấy: Anh H đi chấp hành án phạt tù từ năm 2012 cho đến nay với mức hình phạt 7 năm tù về tội “Hiếp dâm” nên không thể chăm lo cho cuộc sống gia đình và không cùng chị Y tạo dựng được một gia đình hạnh phúc, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, chị Y xin ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Chị Lê Thị Y và anh Hoàng Văn H có hai con chung là Hoàng Đức A, sinh ngày 08/7/2008 và Hoàng Minh D, sinh ngày 14/10/2011. Ly hôn, chị Y xin được tiếp tục nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Phía anh H không đề nghị gì về việc giải quyết về con chung. Nhưng xét về điều kiện hoàn cảnh hiện tại của các đương sự thì anh H hiện đang chấp hành án với mức hình phạt 07 năm tù tại Trại giam T nên không có điều kiện, khả năng chăm sóc và nuôi dưỡng con nên anh H không đề nghị gì về việc giải quyết về con chung là phù hợp. Hiện cháu A và cháu D đang ở cùng chị Y và do chị Y trực tiếp nuôi dưỡng nên chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của chị Y và giao cho chị Y tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu A và cháu D là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, vay nợ, đất nông nghiệp, công sức: Chị Lê Thị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản: Anh Hoàng Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho chị Lê Thị Y được ly hôn anh Hoàng Văn H.

Về con chung: Giao cho chị Lê Thị Y tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng Hoàng Đức A, sinh ngày 08/7/2008 và Hoàng Minh D, sinh ngày 14/10/2011 (các cháu đang ở cùng chị Y). Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Lê Thị Y phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2014/0004391 ngày 08/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường. Chị Y đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã T, huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Thị Tố Uyên